TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 40

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số 8 gồm 4 và mấy?

A. 2 **B.** 6 **C.** 4 **D.** 1

Câu 2. Kết quả của phép tính 5 − 1 là:

A. 7 **B.** 6 **C.** 3 **D.** 4

Câu 3. Hình nào dưới đây là hình chữ nhật?

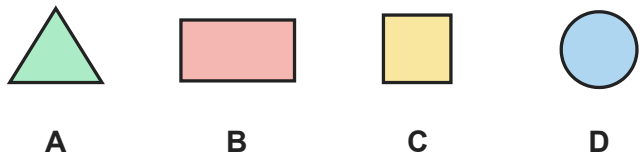

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. Con chó ở dưới cái bàn. Vậy cái bàn ở đâu so với con chó?

A. ở bên phải **B.** ở bên trái **C.** ở dưới **D.** ở trên

Câu 5. Có bao nhiêu số lớn hơn 1 và bé hơn 6?

A. 5 **B.** 4 **C.** 1 **D.** 3

Câu 6. Trong các số 0, 6, 3, 2, số lớn nhất là:

A. 3 **B.** 2 **C.** 0 **D.** 6

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 0, 2, 4, 6, ……, ……

b) 8, 7, 6, ……, 4, ……

Bài 3. Cho các số: 5, 3, 6, 2.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……. ; ……. ; ……. ; …….

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……. ; ……. ; ……. ; …….

Bài 4. Tính:

a) 4 + 1 − 1 = …….

b) 9 − 2 − 1 = …….

c) 9 − 4 − 3 = …….

d) 8 − 3 − 2 = …….

Bài 5. Có 9 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

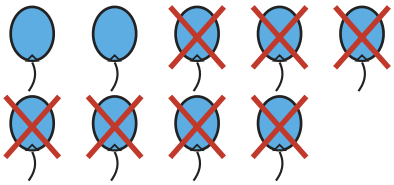

a) Phép tính: ……. − ……. = …….

b) Còn lại ……. quả bóng bay.

Bài 6. Đếm hình:

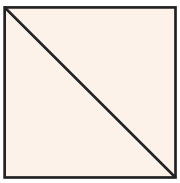

a) Hình bên có ……. hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 40

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	B	D	B	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

$1 - 1 = 0$; $0 + 8 = 8$.

Bài 2.

a) 0, 2, 4, 6, 8, 10

b) 8, 7, 6, 5, 4, 3

Bài 3.

a) Từ bé đến lớn: 2, 3, 5, 6.

b) Từ lớn đến bé: 6, 5, 3, 2.

Bài 4.

a) $4 + 1 - 1 = 4$

b) $9 - 2 - 1 = 6$

c) $9 - 4 - 3 = 2$

d) $8 - 3 - 2 = 3$

Bài 5.

a) $9 - 7 = 2$

b) Còn lại 2 quả bóng bay.

Bài 6.

Đường chéo chia hình vuông thành 2 hình tam giác.